TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2020/HSST Ngày:13-8-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/HSST-QĐ ngày 09/6/2020, đối với các bị cáo:

1. **Tạ Phi H**, sinh ngày: 02/3/2002, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp1, xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Tạ Ngọc D và bà Nguyễn Thị Huỳnh M; Vợ,con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2020 theo quyết định khởi tố vụ án số: 101 ngày 31/7/2020 và lệnh bắt bị can số 10 ngày 31/7/2020 trong vụ án khác về tội cố ý gây thương tích.

2.**Phan Hải A**, sinh ngày: 19/3/2002, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 7, xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Văn H và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Văn Công S**, sinh ngày: 26/11/2003, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Nhọng; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Văn Công Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không;bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 2003;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, ấp 2, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 4, ấp 3, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Anh Hà Phi H, sinh năm: 2005, Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn S, sinh năm: 1964, Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp Thuận An, xã Thanh A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.(Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Hải A là : ông Phan Văn H sinh năm: 1971, bà Hoàng Thị H, sinh năm:1981; địa chỉ: ấp 7, xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Văn Công S là : ông Văn Nguyễn Đ, sinh năm: 1982, bà Nguyễn Thị H sinh năm:1984; địa chỉ: Khóm 1, TT Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.(Có mặt)

Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo: Văn Công S, Tạ Phi H là bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/11/2019, Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A, Văn Công S, Hoàng Công Th, sinh ngày 25/09/2002, Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/03/2002, Vũ Xuân K, sinh ngày 06/06/2003, cùng nơi cư trú: Ấp 7, xã Minh L, huyện Chơn T, Hà Phi H, sinh ngày 11/09/2005, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T; Nguyễn Ngọc Bảo ChA, sinh ngày 07/05/2006, nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 8, thị trấn Chơn Thành và Triệu Thị H, sinh năm 2004, nơi cư trú: Xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước rủ nhau đến quán "Ốc vỉa hè" địa chỉ khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành do chị Trần Thị H, sinh năm 1977, nơi cư trú; tổ 4, ấp 3, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành làm chủ quán để nhậu. Khi đến quán, nhóm của S1 gặp Cao Duy Lâm, sinh ngày 30/11/2003, Đặng Phước Hào, sinh ngày 27/07/2003 cùng nơi cư trú: Khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành và Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/08/2003, nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành đang ngồi nhậu tại đây. Do quen biết với A, Thuấn, H nên nhóm của Hào gộp bàn ngồi chung nhậu với nhóm của S1. Trong lúc nhậu, nghe Lâm nói "Ở đất Chơn Thành này, tao không

sợ ai" nên S1 và S bực tức nhưng không nói gì. Đến khoảng 00 giờ 10 ngày 01/12/2019, do Hào say rượu nên T và Lâm chở H về nhà tại khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành. Khoảng 30 phút sau, T và L quay lại quán tiếp tục nhậu với nhóm của S1 nhưng nhóm của S1 không nhậu nữa mà gọi tính tiền. Bực tức việc nhóm của S1 không chờ L quay lại tiếp tục nhậu nên Lâm đập tay lên bàn và nói "Tôi hứa quay lại nhậu với mấy bạn mà mấy bạn lại không nhậu với tôi". Do bực tức việc L nói chuyện với giọng đàn anh và đập bàn rồi chửi nhóm của S1 nên S1 nói với S "Mày qua đánh nó trước đi". Nghe vậy, S và Hà Phi H đi đến chỗ Lâm đang ngồi. S dùng tay đấm một cái vào mặt của Lâm. Bị đánh, Lâm và T đứng lên rồi xông vào đánh trả lại S và Hà Phi H. Cùng lúc này, S1 cầm 01 vỏ chai đựng rượu bằng thủy tinh xông đến đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của T gây thương tích. Sau khi bị S1 đánh, T dí đuổi để đánh lại, nhưng S1 bỏ chạy nên T không đánh được. T dí đuổi S1 đến trước tiệm mắt kính Điện Biên Phủ cách quán nhậu khoảng 10 métthì S cầm 01 vỏ chai đựng rượu bằng thủy tinh, A cầm ghế nhựa, Hà Phi H cầm 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 60cm chạy đến đánh nhiều cái vào vùng đầu và vùng người T gây thương tích. S1 chạy đến bàn nhậu nhặt 01 vỏ chai đựng rượu khác rồi quay lại cùng với S, A, Hà Phi H đánh T. Lâm được ChA ôm lại can ngăn nên nhóm của S1 không đánh Lâm. Thấy nhóm bạn đánh T, Tạ Phi H cũng cầm 01 vỏ chai đựng rượu xông đến đánh 01 cái vào vùng đầu của T nhưng do vỏ chai rượu dính nước trơn nên sau khi đánh trúng vùng đầu của T thì Tạ Phi H làm rơi vỏ chai rượu xuống đường. Bị rơi vỏ chai rượu, Tạ Phi H đi vào lề đường nhặt 01 đoạn cây củi dài khoảng 60cm tiếp tục xông đến đánh thêm 01 cái vào vùng đầu của T gây thương tích. Thấy đánh nhau, chị Trần Thị H cùng với Thuấn, ChA, Khánh và Hậu can ngăn. Bực tức việc bị nhóm của S1 đánh nên T chửi nhóm của S1. Nghe T chửi nhóm mình nên khi T vừa ngồi dậy thì S1 lấy mũ bảo hiểm xông đến đánh nhiều cái trúng đầu của T. Thấy T bị chảy nhiều máu, S1 cùng S, Tạ Phi H, Hà Phi H và A bỏ đi. T được L và Trương Minh Đ, sinh năm 2000, nơi cư trú: tổ 4, ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Chơn Thành rồi được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2020/GĐPY ngày 03/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dươngkết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T là: 12%.

Về vật chứng vụ án: Đối với vỏ chai bia dùng gây thương tích cho T, do sự việc xảy ra ngày 01/12/2019 nhưng mẹ bị hại Nguyễn Văn T trình báo ngày 03/12/2019 nên chủ quán đã dọn dẹp hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Bản cáo trạng số 58/Ctr-VKS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A và Văn Công S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn văn S1 vắng mặt mặc dù Hội đồng xét xử trước đó đã ra quyết định áp giải bị cáo Nguyễn Văn S1 nhưng qua xác minh

của Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì Nguyễn Văn S1 không có mặt tại địa phương nơi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú. Bị cáo đi đA thì không biết. Căn cứ vào Điều 281, 290 việc bị cáo S1 bỏ trốn không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tạm đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn S1 và yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy nã bị cáo và xét sử sau.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Công S và bị cáo Phan Hải A mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng điểm khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1điều 51, Bộ luật Hình sự bị cáo Tạ Phi H mức án 28 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Văn Công S và bị cáo Phan Hải A đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T mỗi người 10.000.000 đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Văn Công S và bị cáo Phan Hải A phải bồi thường thêm. Bị hại và và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Tạ Phi H phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S1 phải bồi thường 10.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét thiệt hại thực tế để buộc bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Văn Công S, Tạ Phi H : Luật sư đồng ý về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị, hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đã bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của bị cáo: Các bị cáo Tạ Phi H, Phan Hải A, Văn Công S có mặt. Bị cáo Nguyễn Văn S1 vắng mặt. Xét thấy tại phiên tòa ngày 23/7/2020 bị cáo S1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ra ra quyết định áp giải bị cáo Nguyễn Văn S1 đến tham gia phiên tòa hôm nay nhưng bị cáo S1 vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh của Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xác định Nguyễn Văn S1 không có mặt tại địa phương nơi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú và cũng không báo chính quyền địa phương. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo đã bỏ trốn nên căn cứ vào điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tạm đình chỉ vụ án và yêu cầu cơ quan điều tra huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy nã đối với bị cáo Nguyễn Văn S1. Đối với các bị cáo khác vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 31/11/2019 Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A và Văn Công S, Hoàng Công T, Huỳnh Thanh H, Vũ Xuân K, Hà Phi H, Nguyễn Ngọc B ChA và Triệu Thị H nhậu tại quán ốc "Vỉa hè" địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do chị Trần Thị H làm chủ và gặp Cao Duy Lâm, Nguyễn Văn T nên tất cả cùng ngồi nhậu. trong quá trình nhậu thì phát sinh mA thuẫn Tạ Phi H, Nguyễn Văn S1, Văn Công S mỗi người cầm 01 vỏ chai thủy tinh, Hà Phi H cầm 01 cây gỗ dài khoảng 60cm, Phan Hải A cầm 01 ghế nhựa đánh Nguyễn Văn T gây thương tích. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn tương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn T là 12%.

Hành vi dùng vỏ chai thủy tinh, cây gỗ, ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh anh Nguyễn Văn T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 12% do các bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A, Văn Công S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Phan Hải A, Văn Công S: Các bị cáo là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và gia đình bị hại cũng bãi nại xin xét xử giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tạ Phi H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ,bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và gia đình bị hại cũng bãi nại xin xét xử giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Văn S1 là người khởi xướng nhưng hiện nay đã bỏ trốn. Đối với bị cáo Tạ Phi H là người trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực, trực tiếp gây thương tích đối với bị hại, trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục vi phạm và bị tạm giam trong vụ án khác. Do đó, phải xử phạt bị cáo Tạ Phi H mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm. Bị cáo Phan Hải A, Văn Công S cũng gây trực tiếp gây thương tích bị hại nhưng với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với hai bị cáo A, S là phù hợp.

[6] Đối với Hà Phi H cũng có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T nhưng thời điểm phạm tội thì Hà Phi H chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì hành vi của Hà Phi H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Xác định số người chịu trách nhiệm bồi thường: Người đại diện cho bị hại yêu cầu 04 bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A và Văn Công S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T. Tuy nhiên thương tích của bị hại Nguyễn Văn T là do các bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H, Phan Hải A, Văn Công S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Phi H gây ra nên căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sư thì anh Hà Phi H cũng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức cho anh Nguyễn Văn T.

[7.2] Xác định mức độ bồi thường: Căn cứ vào Điều 587 Bộ luật dân sự thì mức độ lỗi gây thương tích không xác định được nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Phi H là theo phần bằng nhau.

[7.3] Số tiền bồi thường: Chi phí điều trị, đi lại khám chữa bệnh, tiền công chăm sóc và tiền mất thu nhập là 39.329.000đ. Bị hại, người đại diện bị hại là bà Trần Thị Thúy yêu cầu và cung cấp chứng cứ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Phi H liên đới bồi thường theo phần bằng nhau nên số tiền bồi thường mỗi phần là : 7.865.800đ (39.329.000đ : 5 người). Hai bị cáo Phan Hải A, Văn Công S đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo là 10.000.000đ và không yêu cầu các bị cáo còn lại và anh Hà Phi H hoàn trả số tiền bồi thường chênh lệch nên số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H và anh Hà Phi H bồi thường cho anh Nguyễn Văn T là 19.329.000đ và bị cáo Nguyễn Văn S1, Tạ Phi H và anh Hà Phi H phải bồi thường mỗi phần tiền là : 6.443.000đ (19.329.000đ : 3 người). Bị cáo Tạ Phi H đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cho bị hại nên bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền là: 1.443.000đ.

[7.4] Trách nhiệm thực hiện bồi thường thiệt hại: Do Hà Phi H cùng gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T nhưng tại thời điểm xét xử thì Hà Phi H chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ vào khoản Điều 586 Bộ luật dân sự thì cha mẹ của Hà Phi H là ông Hà Văn S, bà Phạm Thị Q có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền 6.443.000đ cho bị hại Nguyễn Văn T.

[7.5]. Đối với bà Trần Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Luật sư bào chữa cho bị cáo A, S: về xử lý vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự các bị cáo phải chịu theo luật định.

Bị cáo S1, bị cáo H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Sinh, bà Phạm Thị Quế phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Phi H, Phan Hải A, Văn Công S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tạ Phi H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo quyết định khởi tố vụ án số: 101 ngày 31 tháng 7 năm 2020 và lệnh bắt bị can số 10 ngày 31/7/2020 trong vụ án khác về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 98, 54, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Hải A 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Hải A cho Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Văn Công S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Văn Công S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bán án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, các điều 584, 585, 586 587 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Tạ Phi H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn lại là 1.443.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn S1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn lại là 6.443.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Ông Hà Văn S, bà Phạm Thị Q liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn lại là 6.443.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Tạ Phi H chịu 300.000đ(ba trăm nghìn) án phí dân sự không có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Văn S1 chịu 322.150đ(ba trăm hai mươi hai ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Hà Văn S, bà Phạm Thị Q liên đới chịu 322.150đ (ba trăm hai mươi hai ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại, người đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân